SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
Thời gian ký: 11/06/2021 16:20:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1522 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 11 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/ 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh Ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc, công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-UBND tỉnh ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh về Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 103/TTr-SNN-VP ngày 26/5/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phụ vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(Phụ lục kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cục KS TTHC(VPCP);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, PKSTTHC; TTPVHCC.
- Lưu: VT, (Ch).

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC

Quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Ngành Nông nghiệp và Phát triển trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1522 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

A. CHUẨN HÓA QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
A.1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH								
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1.Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001804000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng QLXDCT&PCTT) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Quản lý xây dựng công trình và PCTT (CCTL)	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại	0,5 ngày				

			TTPVHCC tỉnh				đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày**	
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1.Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã hồ sơ: 3.000159.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 06 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**06 ngày**				
2. Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ. Mã hồ sơ: 3.000160.000. Tổng thời gian: 05 ngày 00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm	- 2 ngày - 10 ngày trường hợp phải xác minh				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				**5 ngày 13 ngày**			**- Trường hợp không phải xác minh: 05 ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh: 13 ngày làm việc.**	
III. LĨNH VỰC THỦY SẢN								
1.Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài). Mã số hồ sơ: 1.004915.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:** **- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với cấp mới);** **- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đối với cấp lại).**	5.700.000 đ/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	8 ngày cấp mới 1 ngày cấp lại				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó Chi cục trưởng)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày 3 ngày**				
2.Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực. Mã số hồ sơ: 1.004692.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn,	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó Chi cục	1 ngày				

			trưởng)				sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 5 ngày làm việc**	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**5 ngày**				
A.2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG								
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1.Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003232.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (Phòng Quản lý xây dựng công trình và PCTT) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Thủy lợi	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
2. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Mã số hồ sơ: 1.003221.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Thủy lợi	5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày			địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (Phòng Quản lý xây dựng công trình và PCTT) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
3.Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003211.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (Phòng Quản lý xây dựng công trình và PCTT) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Thủy lợi	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Mã số hồ sơ: 1.003203.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không		Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	10 ngày		UBND tỉnh	chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
5.Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004427.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày**	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
6. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng								

công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001426.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày**	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
7. Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004399.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày**	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã hồ sơ: 1.003887.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
9. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.004385.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	2 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**05 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày**	
10. Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001796.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không		Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành	150.000 đồng

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	05 ngày		UBND tỉnh	chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
11. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003880.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 07 ngày**	
12. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001793.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên	02 ngày				

			Phòng QLXDCT và PCTT				chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**05 ngày**				
13. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001401.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày**	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	02 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**05 ngày**				
14. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001791.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân,	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định	Chuyên viên	05 ngày				

		hồ sơ	Phòng QLXDCT và PCTT			tỉnh	tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
15. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 2.001795.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	150.000 đồng
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
16. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003870.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT	05 ngày				

			và PCTT				http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	01 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
17. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003921.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày**	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	0,5 ngày 01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
18. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003893.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:	20.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	0,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	0,5 ngày 01 ngày			http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**			**Tổng thời gian giải quyết: 03 ngày**	
19. Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP. Mã số hồ sơ: 1.006930.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết:** **-13 ngày làm việc đối với dự án nhóm B;** **- 8 ngày làm việc đối với dự án nhóm C.**	Lệ phí: : Mức thu phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng được ban hành theo biểu kèm theo Thông tư số 209/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	9 ngày dự án nhóm B 4 ngày dự án nhóm C				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**13 ngày 8 ngày**				
20. Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-								

CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP. Mã số hồ sơ: 1.006938.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày**	Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	3 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
21. Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.006940.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (phòng chuyên môn) giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng QLXDCT và PCTT	-11 ngày đối với CTr II, III -6 ngày đối với CTr cấp IV				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc	3 ngày 5 ngày				

			Phó Chủ tịch)				**Tổng thời gian giải quyết TTHC:** **- 20 ngày làm việc đối với các công trình cấp II, cấp III** **- 15 ngày làm việc đối với các công trình cấp IV.**	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày** **15 ngày**				
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000084.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc dụng, Hạt kiểm lâm	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 30 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Kiểm lâm (Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR)	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Phó CCT) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**30 ngày**				
2. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ đối với khu rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý. Mã số hồ sơ: 1.000081. 000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, BQL rừng đặc	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR	18 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	1 ngày 10 ngày				

			Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)		dụng, Hạt kiểm lâm		lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 06 ngày làm việc**	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**30 ngày**				
3. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Mã số hồ sơ: 3.000152.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
3.1. Trường hợp Thẩm quyền của Quốc hội								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	- UBND tỉnh - Bộ Nông nghiệp & PTNT -Thủ tướng Chính Phủ - Quốc hội	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch hoặc (Phó Chủ tịch) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Thủ tướng Chính phủ Quốc hội	1 ngày 25 ngày 25 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
3.1. Trường hợp Thẩm quyền của Thủ tướng Chính Phủ								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	- UBND	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chuyên viên	4 ngày				

		hồ sơ	Phòng Sử dụng, PTR			tỉnh - Bộ Nông nghiệp & PTNT -Thủ tướng Chính Phủ	của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch hoặc (Phó Chủ tịch) Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Thủ tướng Chính phủ	1 ngày 25 ngày 25 ngày Theo Quy chế làm việc của Chính phủ				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
3.3. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	-UBND tỉnh -HĐND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND	1 ngày 40 ngày Theo Quy chế làm việc của HĐND				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

4. Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập. Mã số hồ sơ: 1.000065.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh HĐND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 45 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Sử dụng, PTR	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Lãnh đạo HĐND tỉnh	1 ngày 05 ngày 30 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**45 ngày**				
5. Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000058.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 15 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 05 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
6. Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức. Mã số hồ sơ: 1.000055.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 18 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý Bảo vệ rừng & BTTN	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**18 ngày**				
7. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. Mã số hồ sơ: 1.000052.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên	- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng/01 giống; - công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/01 vườn giống;
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR	9 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	03 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 13 ngày làm việc**	- công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng/01 lô giống (theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
Tổng thời gian giải quyết				**13 ngày**				
8. Phê duyệt Phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên. Mã số hồ sơ: 1.000047.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi khai thác. Trường hợp cần thiết, Chi cục Kiểm lâm mời thêm các tổ chức, cá nhân khác.	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 07 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý bảo vệ rừng	3,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				
9. Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.000045.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp	Không

		sơ	tại TTPVHCC				và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Đội KLCĐ & PCCCR số 1 hoặc số 2	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
10. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES. Mã số hồ sơ: 1.004815.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 30 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Quản lý bảo vệ rừng	27 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**30 ngày**				
11. Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư). Mã số hồ sơ: 1.007918.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân,	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chuyên viên	14 ngày				

		hồ sơ	Phòng Sử dụng, PTR				tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 19 ngày làm việc**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**19 ngày**				
12. Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác. Mã số hồ sơ: 1.007917.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có diện tích đất trồng rừng thay thế, có thể mời đại diện tổ chức khoa học có liên quan.	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Kiểm lâm giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 35 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Sử dụng, PTR	23 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**35 ngày**				
III. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT – BẢO VỆ THỰC VẬT								
1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007931.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành	500.000đ

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	7 ngày			chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
2.Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007932.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	200.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	7 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
3. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004509.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	1,5 ngày				

3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	0,5 ngày			địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
4. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính. Mã số hồ sơ: 1.008003.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 25 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	22 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**25 ngày**				
5. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa (phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật) sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành. Mã số hồ sơ: 2.001277.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá	- Đối với Thuốc bảo vệ thực
2	Bước 2	Thẩm định	Chuyên viên	4 ngày				

		hồ sơ	Văn phòng Sở				nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 07 ngày làm việc**	vật: 600.000 đồng - Đối với phân bón: Không
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				
6. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón. Mã số hồ sơ: 1.007933.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 05 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**05 ngày**				
7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004363.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:** **- 14 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.** **- 74 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.**	800.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	11 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**14 ngày**				
8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004346.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt.	800.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				**11 ngày**			Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 11 ngày làm việc**	
9. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật. Mã số hồ sơ: 1.004493.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 07 ngày làm việc**	600.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	4 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	2 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				
IV. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI – THÚ Y								
1. Cấp, Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y. Mã số hồ sơ: 2.001064.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	-TH cấp mới: 3 ngày -TH gia hạn:1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC	0,5 ngày				

			tỉnh				chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				**5 ngày** **03 ngày**			**Tổng thời gian:** **- 05 ngày làm việc** **- 03 ngày làm việc**	
2. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y. Mã số hồ sơ: 1.005319.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	50.000đ/ lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
3. Cấp,Cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y. Mã số hồ sơ: 2.002132.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				

							ký.**Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	
4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y . Mã số hồ sơ: 1.001686.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 05 ngày làm việc**	Theo Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07-05-2018 của Bộ Tài chính -Cửa hàng: 225.000đ/lần - Đại lý: 450.000đ/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	3 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**05 ngày**				
5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004839.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				

							Tổng thời gian: 03 ngày làm việc	
6. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Mã số hồ sơ: 1.004022.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.**Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	900.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
7. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn. Mã số hồ sơ: 1.003781.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 15 ngày làm việc**	300.000 đồng /lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Mã số hồ sơ: 1.003810.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp	300.000

		sơ	tại TTPVHCC				và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: - 07 ngày làm việc: - 17 ngày làm việc**	đồng /lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	-TH đã được đánh giá định kỳ:5 ngày -TH chưa được đánh giá định kỳ: 15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày 17 ngày**				
9. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống). Mã số hồ sơ: 1.005327.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 15 ngày làm việc**	300.000 đồng /lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
10. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh thủy sản. Mã số hồ sơ: 1.003612.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:** **- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.** **- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.**	300.000 đồng /lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	-TH đã được đánh giá định kỳ:5 ngày -TH chưa được đánh giá định kỳ: 15 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày 17 ngày**				
11. Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản). Mã số hồ sơ: 1.003598.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	0,5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết	0,5 ngày				

			quả tại TTPVHCC tỉnh				nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 02 ngày làm việc**	
Tổng thời gian giải quyết				**02 ngày**				
12. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008126.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 23 ngày làm việc**	-TH đánh giá đ/k thực tế: 2.850.000 đ -TH không đánh giá đ/k thực tế: 800.000đ -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**23 ngày**				
13. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. Mã số hồ sơ: 1.008127.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn,	125.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	06 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 08 ngày làm việc**	
Tổng thời gian giải quyết				**08 ngày**				
14. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008128.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn , sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 23 ngày làm việc**	-TH thẩm định lần đầu: 1.150.000 đ -TH thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	20 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**23 ngày**				
15. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. Mã số hồ sơ: 1.008129.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn,	125.000đ
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	06 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xử lý. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 8 ngày làm việc**	
Tổng thời gian giải quyết				**08 ngày**				
V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔN LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN								
1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản. Mã số hồ sơ: 2.001827.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
2. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 6 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn). Mã số hồ sơ: 2.001823.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn,	700.000 đồng/cơ sở- Thẩm định điều kiện
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	8 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	1 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	ATTP: 350.000 đồng/cơ sở.
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
3. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (Trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP). Mã số hồ sơ: 2.001819.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	700.000 đồng/cơ sở
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Văn phòng Sở	1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
VI. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN								
1. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh). Mã số hồ sơ: 1.003397.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	- Sở KH&ĐT -Sở Tài Chính; - Các Sở	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:	Không
2	Bước 2	Mời Hội đồng thẩm định và	Chuyên viên Văn phòng Sở	09 ngày				

		Thẩm định hồ sơ			ngành liên quan; - UBND các huyện có liên quan.		http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn thuộc Văn phòng Sở tham mưu xử lý.Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 15 ngày làm việc**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch)	1 ngày 04 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**15 ngày**				
VII. LĨNH VỰC THỦY SẢN								
1. Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản. Mã số hồ sơ: 1.004359.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:- 06 ngày (đối với cấp mới);- 03 ngày (cấp lại).**	-Lệ phí cấp mới 40.000 đồng/lần; - Lệ phí cấp lại 20.000 đồng/lần
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	-4 ngày đối với cấp mới -1 ngày đối với cấp lại				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**06 ngày 03 ngày**				
2. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu). Mã số hồ sơ: 1.004913.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân,	Không
2	Bước 2	Thẩm định	Chi cục Chăn nuôi	08 ngày				

		hồ sơ	và Thú y				tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 10 ngày làm việc**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**				
3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ). Mã số hồ sơ: 1.004918.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:** **- 10 ngày làm việc (đối với cấp mới);** **- 03 ngày làm việc (đối với cấp lại).**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	-TH cấp mới: 8 ngày TH cấp lại 1 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày 03 ngày**				
4. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004923.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân,	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ	Chi cục Chăn nuôi	55 ngày				

		sơ	và Thú y				tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 63 ngày làm việc**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**63 ngày**				
5. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên). Mã số hồ sơ: 1.004921.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 63 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	55 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch)	2 ngày 5 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**63 ngày**				
6. Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003650.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn,	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				

4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày			sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
7. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Mã số hồ sơ: 1.003634.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Chi cục Chăn nuôi và Thú y giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 03 ngày làm việc**	Không
2	Bước 2	Mời Hội đồng thẩm định và Thẩm định hồ sơ	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Chi cục trưởng (hoặc Chi cục Phó)	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả tại TTPVHCC tỉnh	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**03 ngày**				
IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG								
1. Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.003327.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi tiếp nhận hồ sơ và gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đi. Sau khi nhận được hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, Ủy ban nhân nhân dân cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận Ngành Nông nghiệp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình	Không
2	Bước 2	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã (nơi đi)	01 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	UBND cấp huyện (nơi đi)	28 ngày				
4	Bước 4	Nhận, chuyển	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày				

		hồ sơ	tại TTPVHCC				Phước trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau khi tiếp nhận hồ sơ sẽ chuyển hồ sơ về Chi cục Thủy lợi giải quyết. Chi cục Thuỷ lợi tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi ban hành Quyết định di dân đến vùng dự án, phương án và gửi Quyết định đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đến kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đi, căn cứ vào kế hoạch bố trí, ổn định dân cư hàng năm của tỉnh, tổ chức thẩm tra địa bàn nhân dân, xem xét, ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án. Bộ phận trả kết quả trả kết quả về UBND cấp xã nơi đi để trả kết quả cho người dân. **Tổng thời gian: 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ**	
5	Bước 5	Thẩm định hồ sơ	Chi cục Thủy lợi	07 ngày				
6	Bước 6	Phê duyệt	Giám đốc (hoặc Phó giám đốc) Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) Bình Phước	1 ngày 2 ngày				
7	Bước 7	Thẩm định hồ sơ và Phê duyệt	Chủ tịch (hoặc Phó chủ tịch) nơi đến	29 ngày				
8	Bước 8	Chuyển kết quả về xã	Cán bộ tiếp nhận Sở Nông nghiệp và PTNT tại TTPVHCC	0,5 ngày				
9	Bước 9	Trả kết quả	Cán bộ NNPTNT xã	0,5 ngày				

B. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
B.1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH								
I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1. Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu. Mã số TTHC: 3.000175.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả TTPVHCC trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian:** **- 04 ngày làm việc** **- 06 ngày làm việc.**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	-02 ngày TH không có vi phạm -04 ngày TH có vi phạm				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**04 ngày 06 ngày**				
B.2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG								
I. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC								

1. Bố trí ổn định dân cư trong huyện. Mã số hồ sơ: 1.003281.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 30 ngày**	Không
2	Bước 2	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã (nơi đi)	1 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	25 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
5		Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**30 ngày**				
2. Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh. Mã số hồ sơ:1.003319.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo UBND huyện nơi đi phê duyệt gửi Quyết định đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến. Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đến thẩm tra địa	Không
2	Bước 2	Duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp xã (nơi đi)	1 ngày				
	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	15 ngày				
3	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện nơi đi	3 ngày				
4	Bước 4	Thẩm định và phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp huyện nơi đến	20 ngày				

5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp xã	0,5 ngày			bàn, xem xét, ban hành quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 40 ngày**	
Tổng thời gian giải quyết				**40 ngày**				
3. Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện). Mã số hồ sơ:1.003434.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận và chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Phòng Kế hoạch, Tài chính, các đơn vị liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã có liên quan	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 17 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	4 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**17 ngày**				
II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP								
1.Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư). Mã số hồ sơ: 1.007919.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	12 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				

Tổng thời gian giải quyết				**16 ngày**			quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 16 ngày**	
2.Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện). Mã số TTHC: 1.000037.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 07 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Hạt Kiểm lâm huyện	5 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm huyện	1 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				
III. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp. Mã số TTHC: 2.001627.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian : 20 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện.								

Mã số TTHC: 1.003347.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**			**Tổng thời gian : 20 ngày**	
3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện. Mã số TTHC: 1.003471.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	06 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	03 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**10 ngày**			**Tổng thời gian : 10 ngày**	
4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003459.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ:	Không

2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	10 ngày			http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**14 ngày**			**Tổng thời gian : 14 ngày**	
5. Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 2 xã trở lên). Mã số TTHC: 1.003456.000.00.00.H10 (Mức DVC 4)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	Không	Bộ phận tiếp nhận của UBND cấp huyệntiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức nộp trên Cổng DVC qua địa chỉ: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn, sau đó chuyển hồ sơ đến Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế giải quyết. Sau khi thẩm định hồ sơ, chuyên viên trình lãnh đạo phê duyệt. Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyệntrả kết quả cho tổ chức, công dân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND huyện, thị xã, thành phố	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**14 ngày**			**Tổng thời gian : 14 ngày**	

C. CHUẨN HOÁ QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CÁC CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	PHÍ, LỆ PHÍ (đồng)
I. LĨNH VỰC THỦY LỢI								
1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). Mã hồ sơ: 2.001621.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 07 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	10 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				
2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003446.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông	16 ngày				

			nghiệp và PTNT				không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết:20 ngày**	
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã. Mã số TTHC: 1.003440.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	16 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	3 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**20 ngày**				
4. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu. Mã số TTHC: 2.002163.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả	0,5 ngày				

			của UBND cấp huyện				trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**			**Tổng thời gian: 07 ngày**	
5. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh. Mã số TTHC: 2.002162.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	UBND huyện UBND tỉnh	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt và trình UBND huyện ký duyệt và trình UBND tỉnh phê duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian: 45 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	13 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã Lãnh đạo UBND huyện Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày 15 ngày 15 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**45 ngày**				
6. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai. Mã số TTHC: 2.002161.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	UBND cấp xã, UBND cấp huyện phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện	UBND huyện UBND tỉnh	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã báo cáo UBND cấp xã và Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện. Chủ tịch UBND cấp xã thành lập hội đồng kiểm tra với sự tham gia phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện	Không
2	Bước 2	Thành lập hội đồng kiểm tra để kiểm tra, xác nhận	Lãnh đạo UBND cấp xã	14 ngày				
3	Bước 3	Thẩm định hồ sơ	UBND cấp huyện UBND cấp tỉnh	15 ngày 10 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp tỉnh	5 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp	0,5 ngày				

			huyện				phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo UBND cấp tỉnh. Căn cứ báo cáo của UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp của Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh thẩm định, trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Bộ phận một cửa UBND cấp xã chuyển trả kết quả đến Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để giải quyết cho người bị thiệt hại, các hộ sản xuất **Tổng thời gian : 45 ngày**	
Tổng thời gian giải quyết				**45 ngày**				
II.LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT								
1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa. Mã số TTHC: 1.008004.000.00.00.H10 (Mức DVC 3)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	Hồ sơ nộp trực tuyến tại http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn do bộ phận một cửa tiếp nhận chuyển hồ sơ đến cán bộ chuyên trách hoặc không chuyên trách phụ trách công tác Nông nghiệp và PTNT cấp xã thẩm định trình Lãnh đạo UBND xã ký duyệt. Bộ phận một cửa UBND cấp xã trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. **Tổng thời gian giải quyết: 05 ngày**	Không
2	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Cán bộ phụ trách lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT	03 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của UBND cấp huyện	0,5 ngày				
Tổng thời gian giải quyết				**07 ngày**				